

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2012

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về cơ chế tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về cơ chế tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã:

1. Khoản 3 Mục II được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. *Mức chi:*

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng kinh phí, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân để quyết

định các mức chi cụ thể cho phù hợp, đảm bảo không vượt quá mức tối đa hoặc trong khung các mức chi được quy định dưới đây:

a) Chi tổ chức các lớp hướng dẫn tập trung:

- Thù lao giảng viên, báo cáo viên, phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Thực hiện theo mức chi quy định hiện hành tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật nêu trên được sửa đổi, bổ sung bởi văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung tương ứng;

- Chi nước uống cho học viên: Tối đa không quá 10.000 đồng/1 người/ngày;

- Các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức lớp: theo hoá đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ.

c) Chi tư vấn trực tiếp:

- Đối với hướng dẫn viên, cộng tác viên không phải là cán bộ, công chức:

+ Thù lao: 15.000 đồng /1 giờ hướng dẫn trực tiếp;

+ Chi phí đi lại: tối đa 15.000 đồng/1 ngày trong trường hợp đi, về trong ngày. Trường hợp đi tư vấn ở xa, phải nghỉ lại thì được thanh toán chế độ công tác phí như đối với cán bộ công chức đi công tác theo quy định;

- Đối với cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tư vấn:

+ Bồi dưỡng: 30.000 đồng - 70.000 đồng/1 buổi hướng dẫn trực tiếp (1 buổi tính bằng 4 giờ làm việc)”.
2. Khoản 2 Mục III được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ cụ thể:

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng bố trí kinh phí đào tạo, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân để quyết định các mức chi cụ thể cho phù hợp, bảo đảm không vượt quá mức tối đa hoặc trong khung các mức chi được qui định dưới đây:

a) Đối tượng là các chức danh hợp tác xã qui định tại điểm a khoản 1 Mục này được hỗ trợ:

- Hỗ trợ cho các chức danh hợp tác xã:

+ Hỗ trợ tiền vé tàu, xe đi và về (bao gồm cả vé đò, vé phà nếu có) bằng phương tiện giao thông công cộng (trừ máy bay) từ trụ sở hợp tác xã đến cơ sở đào tạo;

+ Hỗ trợ kinh phí mua giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ chương trình khoá học (không bao gồm tài liệu tham khảo);

- Hỗ trợ chi phí cho cơ quan tổ chức lớp học:

+ Thuê hội trường, phòng học (nếu có);

+ Chi in chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá học, văn phòng phẩm, thuê phương tiện, trang thiết bị phục vụ giảng dạy;

+ Chi nước uống cho học viên: tối đa không quá 10.000 đồng/1 người/1 ngày;

+ Thù lao giảng viên, báo cáo viên, phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Thực hiện theo mức chi quy định hiện hành tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật nêu trên được sửa đổi, bổ sung bởi văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung tương ứng;

+ Chi tổ chức tham quan, khảo sát thuộc chương trình khoá học: Tùy theo yêu cầu của khoá học có tổ chức tham quan, khảo sát được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong chương trình khoá học, các cơ sở đào tạo được chi trả tiền thuê xe và các chi phí liên hệ để tổ chức tham quan, khảo sát cho học viên;

- Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập: Áp dụng mức chi biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định về nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật nêu trên được sửa đổi, bổ sung bởi văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung tương ứng;

- Đối với đối tượng là các chức danh thuộc hợp tác xã nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, nghề muối và hoạt động dịch vụ có liên quan theo Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10/4/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (sau đây gọi chung là hợp tác xã nông nghiệp), ngoài các nội dung hỗ trợ

trên đây còn được hỗ trợ 50% chi phí ăn, ở theo mức cơ sở đào tạo quy định nhưng không vượt quá mức chi công tác phí do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định ở từng thời kỳ và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao”.

3. Khoản 2 Mục IV được sửa đổi như sau:

“2. Hạch toán Mục lục ngân sách nhà nước:

Đối với kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã thì hạch toán vào Chương cùng với Chương của đơn vị được ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, Loại 490, Khoản 505 (đào tạo khác trong nước) và hạch toán chi theo các Mục, Tiểu mục tương ứng của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

Những quy định khác tại Thông tư số 66/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về cơ chế tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã vẫn có hiệu lực thi hành.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận: *Hand*

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Toà án NDTC, Viện KSNDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở TC, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Vụ HCSN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh